UBND TỈNH TRÀ VINH **SỞ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập-Tự do-Hạnh phúc**
Số: 62 /QĐ-STNMT	*Trà Vinh, ngày 11 tháng 01 năm 2022*

QUYẾT ĐỊNH

Về việc ban hành điều kiện để xét chọn đặt hàng thực hiện đối với Kế hoạch quan trắc môi trường tỉnh Trà Vinh năm 2022

GIÁM ĐỐC SỞ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG TỈNH TRÀ VINH

Căn cứ Nghị định số 127/2014/NĐ-CP ngày 31/12/2014 của Chính phủ quy định điều kiện tổ chức hoạt động dịch vụ quan trắc môi trường;

Căn cứ Nghị định số 136/2018/NĐ-CP ngày 05/10/2018 của Chính phủ sửa đổi một số điều của các Nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc lĩnh vực tài nguyên và môi trường;

Căn cứ Nghị định số 32/2019/NĐ-CP ngày 10/4/2019 của Chính phủ quy định giao nhiệm vụ, đặt hàng hoặc đấu thầu cung cấp sản phẩm, dịch vụ công sử dụng ngân sách nhà nước từ nguồn kinh phí chi thường xuyên;

Căn cứ Nghị định số 40/2019/NĐ-CP ngày 13/5/2019 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định quy định chi tiết hướng dẫn thi hành Luật Bảo vệ môi trường;

Căn cứ Thông tư số 20/2017/TT-BTNMT ngày 08/8/2017 của Bộ Tài nguyên và Môi trường Ban hành Định mức kinh tế - kỹ thuật hoạt động quan trắc môi trường;

Căn cứ Thông tư số 23/2013/TT-BKHCN ngày 26/9/2013 của Bộ Khoa học và Công nghệ Quy định về đo lường đối với phương tiện đo nhóm 2;

Căn cứ Thông tư số 10/2021/TT-BTNMT ngày 30/6/2021 của Bộ Tài nguyên và Môi trường Quy định kỹ thuật quan trắc môi trường và quản lý thông tin, dữ liệu quan trắc chất lượng môi trường;

Căn cứ Quyết định số 18/2021/QĐ-UBND ngày 12/10/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh Trà Vinh ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Trà Vinh;

Căn cứ Quyết định số 1981/QĐ-UBND ngày 05/10/2018 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Trà Vinh và Quyết định số 1267/QĐ-UBND ngày 09/7/2019 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Trà Vinh về việc điều chỉnh, bổ sung Danh mục dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách Nhà nước thuộc lĩnh vực tài nguyên và môi trường trên địa bàn tỉnh Trà Vinh ban hành kèm theo Quyết định số 1981/QĐ-UBND ngày 05/10/2018 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh;

Căn cứ Công văn số 6788/UBND-NN ngày 23/12/2021 của UBND tỉnh Trà Vinh về việc phê duyệt Kế hoạch Quan trắc môi trường tỉnh Trà Vinh năm 2022;

Căn cứ Công văn số 604/QĐ-STC ngày 29/12/2021 của Sở Tài chính về việc phê duyệt dự toán Kế hoạch Quan trắc môi trường tỉnh Trà Vinh năm 2022;

Căn cứ Kế hoạch số 67/KH-STNMT ngày 10/12/2021 của Sở Tài nguyên và Môi trường về Quan trắc môi trường tỉnh Trà Vinh năm 2022.

Theo đề nghị của Chánh Văn phòng Sở và Trưởng phòng Quản lý môi trường.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành điều kiện để xét chọn đặt hàng thực hiện Kế hoạch quan trắc môi trường tỉnh Trà Vinh năm 2022, cụ thể như sau:

Đơn vị/tổ chức được chọn, phải đáp ứng được các yêu cầu sau đây:

1. Về tính pháp lý và thời gian hoạt động (kinh nghiệm) của tổ chức: Là đơn vị sự nghiệp công lập do cơ quan cấp có thẩm quyền quyết định thành lập; có chức năng nhiệm vụ cung cấp dịch vụ quan trắc môi trường, thời gian hoạt động chính thức tối thiểu là 03 năm.

2. Về cơ chế hoạt động tài chính: Là đơn vị sự nghiệp đã được cơ quan cấp có thẩm quyền phê duyệt và giao quyền tự chủ về tài chính, có báo cáo tài chính rõ ràng (tối thiểu 01 năm của năm liền kề trước khi được giao nhiệm vụ);

3. Về chức năng, điều kiện hoạt động: Là đơn vị đã được Bộ Tài nguyên và Môi trường cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động dịch vụ quan trắc môi trường, giấy chứng nhận còn hiệu lực ít nhất 10 tháng tính từ thời điểm xét đặt hàng; được công nhận phòng thí nghiệm phù hợp theo Tiêu chuẩn ISO/IEC 17025:2017 bởi Tổ chức đủ năng lực.

4. Yêu cầu về năng lực:

a) Yêu cầu nhân lực để thực hiện kế hoạch: Có ít nhất 14 người, trong đó số lượng nhân sự thực hiện từng nội dung công việc như sau:

+ Quan trắc tại hiện trường: Ít nhất 04 quan trắc viên tài nguyên môi trường hạng III.2 (hoặc tương đương) trở lên, tốt nghiệp thuộc một trong các chuyên ngành khí tượng, thủy văn, môi trường, tài nguyên nước, biến đổi khí hậu.

+ Phân tích trong phòng thí nghiệm: ít nhất 06 quan trắc viên tài nguyên môi trường hạng III.2 (hoặc tương đương) trở lên, tốt nghiệp thuộc một trong các chuyên ngành về khí tượng, thủy văn, môi trường, tài nguyên nước, biến đổi khí hậu, hóa học, sinh học.

+ Lập báo cáo kết quả quan trắc môi trường: ít nhất 03 KS2 trở lên, tốt nghiệp một trong các chuyên ngành về khí tượng, thủy văn, môi trường, tài nguyên nước, biến đổi khí hậu và có tối thiểu 03 năm kinh nghiệm công tác trong lĩnh vực môi trường.

+ Quản lý nhiệm vụ: 01 KS4 trở lên, tốt nghiệp một trong các chuyên ngành về khí tượng, thủy văn, môi trường, tài nguyên nước, biến đổi khí hậu, hóa học, sinh học và có tối thiểu 05 năm kinh nghiệm công tác trong lĩnh vực môi trường.

b) Yêu cầu về máy móc, thiết bị:

+ Có các thiết bị chính quan trắc hiện trường, thiết bị phân tích môi trường để lấy mẫu, đo và phân tích các thông số môi trường theo kế hoạch như: máy lấy mẫu không khí xung quanh, máy lấy mẫu bụi; máy đo độ ồn, máy đo tốc độ gió, đo nhiệt độ, độ ẩm, pH, DO; tủ ấm, tủ sấy, bếp đun, thiết bị quang phổ UV-Vis, cân phân tích, thiết bị hấp thu nguyên tử, thiết bị GC-MS, tủ ủ BOD; các thiết bị phải kiểm định, hiệu chuẩn đúng theo quy định về đo lường.

+ Có các thiết bị văn phòng chủ yếu như máy vi tính (tối thiểu 07 cái), máy in, máy photocopy.

c) Yêu cầu về phương pháp thực hiện: phương pháp quan trắc hiện trường và phân tích môi trường là các phương pháp được Bộ Tài nguyên và Môi trường chứng nhận.

5. Giải pháp thực hiện: Có kế hoạch thực hiện chi tiết về lấy mẫu, phân tích mẫu, báo cáo tổng hợp kết quả quan trắc môi trường đảm bảo đúng phương pháp, thời gian và yêu cầu về nhân lực. Trường hợp đơn vị có liên kết với đơn vị thứ cấp để thực hiện kế hoạch thì khối lượng liên kết không quá 20%, đồng thời đơn vị thứ cấp phải đáp ứng Khoản 3, Điều 1 của Quyết định này.

Điều 2. Giao Trung tâm Công nghệ thông tin tài nguyên và môi trường đăng Quyết định này lên trang thông tin điện tử của Sở Tài nguyên và Môi trường.

Điều 3. Chánh Văn phòng Sở; Trưởng phòng Quản lý môi trường; Giám đốc Trung tâm Công nghệ thông tin Tài nguyên và Môi trường; Kế toán trưởng Sở; Trưởng các phòng, đơn vị trực thuộc Sở có liên quan có trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Quyết định có hiệu lực kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:
- UBND tỉnh (báo cáo);
- Như Điều 3;
- Sở Tài chính (để biết);
- KBNN (để biết);
- BLĐ Sở;
- Lưu: VT.

GIÁM ĐỐC

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
SỞ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG
TỈNH TRÀ VINH

Trần Văn Hùng